

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Sa; Ông Tông Văn Đại.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông: La Văn X - Kiểm sát viên

Ngày 12/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 22/12/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VÀNG THỊ L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/01/1962, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Chức vụ: không; Con ông Vàng A D, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Phà Thị D, sinh năm 1934 (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Cừ A D, sinh năm 1962 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 30/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 04/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; hiện cả hai bản án đều đã được xóa án tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 09 giờ 50 phút ngày 07/9/2022, tạm giam từ ngày 15/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **GIÀNG A C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/01/1983, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Giàng A D (đã chết, không xác định được năm sinh) và bà Sùng Thị M, sinh ngày 1943; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là Thào Thị I, sinh ngày 1984 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ

nhất sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 14/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tạm giam từ ngày 15/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 05/9/2022 (bị cáo không nhớ thời gian cụ thể), tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị L mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Vàng Thị L mang về nhà sử dụng một ít bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, L chia thành 06 gói nhỏ và cất giấu 04 gói tại gầm tủ quần áo, 01 gói trong tủ quần áo, 01 gói tại đầu giường ngủ trong nhà không nói cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/9/2022, Vàng Thị L đang ở nhà thì có Giàng A C đến gặp L hỏi mua Heroine. L đã bán cho C 01 gói Heroine lấy số tiền 1.000.000 đồng (số tiền này, L đã tiêu sài hết).

Sau khi mua được Heroine của Vàng Thị L, Giàng A C mang Heroine về, trên đường về C nhặt được 01 gói Methamphetamine (Hồng phiến) tại bản N, xã P, huyện T. C cầm theo gói Hồng phiến và gói Heroine mua được đến cổng thoát nước thuộc bản N, xã P, huyện T lấy gói Heroine ra sử dụng một phần. Số Heroine còn lại, C cất giấu cùng gói hồng phiến vào trong ống quần bên trái rồi nằm nghỉ lại tại vị trí vừa sử dụng Heroine. Đến hồi 01 giờ 20 phút ngày 07/9/2022, Giàng A C bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ bên trong gấu quần bên trái của C đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon màu xanh, màu hồng và 01 gói Hồng phiến được gói bằng hai lớp nilon màu xanh, màu hồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Thị L, Cơ quan điều tra thu giữ tổng số 05 gói Heroine, trong đó: 03 gói tại gầm tủ quần áo, 01 gói trong tủ quần áo, 01 gói tại đầu giường ngủ của Vàng Thị L

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 105 ngày 07/9/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện T và kết luận giám định số 758 ngày 12/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A C có khối lượng 0,91 gam; là ma túy, loại Heroine”; “Số chất bột, màu hồng thu giữ của Giàng A C có khối lượng 0,06 gam; là ma túy, loại Methamphetamine”

Tại Bản kết luận giám định số 106 ngày 07/9/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện T và kết luận giám định số 757 ngày 13/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị L có tổng khối lượng 1,16 gam; là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Giàng A C: 0,91 gam Heroine, đã gửi giám định 0,14 gam, còn lại 0,77 gam; 0,06 gam Methamphetamine, đã gửi giám định toàn bộ; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Vàng Thị L: 1,16 gam Heroine, trích gửi giám định 0,35 gam, còn lại 0,81 gam; 06 mảnh nilon màu hồng; 03 vỏ bì niêm phong ban đầu. Các vật

chúng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Vàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự; bị cáo Giàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Giàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị L; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A C; đề nghị tuyên phạt bị cáo Vàng Thị L mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Tuyên phạt bị cáo Vàng A C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,77 gam Heroine còn lại sau giám định của Giàng A C, tịch thu 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định của Vàng Thị L, tịch thu 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C, 06 mảnh nilon màu hồng của Vàng Thị L và các phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của Vàng Thị L do bán trái phép chất ma túy mà có.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Trưa ngày 05/9/2022, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị L đã mua trái phép 01 gói Heroine của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, L mang Heroine về nhà sử dụng một ít. Số Heroine còn lại, L chia thành 06 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/9/2022, tại bản N, xã P, huyện T, Vàng Thị L đã bán trái phép cho Giàng A C 01 gói Heroine lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Giàng A C mang về, trên đường về C nhặt được 01 gói Methamphetamine. C cầm theo gói Methamphetamine và gói Heroine mua được của L đến công thoát nước thuộc bản N, xã P, huyện T lấy gói Heroine ra sử dụng một phần. Đến 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Giàng A C bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ bên trong gấu quần bên trái C đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 0,91 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,06 gam; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Thị L, Cơ quan điều tra thu giữ tổng số 05 gói Heroine có tổng khối lượng 1,16 gam.

Hành vi bị cáo Vàng Thị L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự; Hành vi bị cáo Giàng A C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Như vậy trong vụ án này Vàng Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy mình tàng trữ và cả khối lượng ma túy đã bán cho Giàng A C.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Vàng Thị L, Giàng A C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Vàng Thị L, Giàng A C đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Vàng Thị L ngoài việc mua trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn có mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính; Bị cáo Giàng A C tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vàng Thị L, Giàng A C đều là những người được sinh ra trong những gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Vàng Thị L có hai tiền án, tuy đều đã được xóa án tích, bị cáo Giàng A C có 01 tiền án chưa được xóa án tích, song các bị cáo đều không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực

hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Bị cáo Vàng Thị L là phụ nữ, tại thời điểm xét xử đã trên 60 tuổi, mặc dù chưa được xem là người già nhưng được xem là người đã lớn tuổi, bị cáo Giàng A C sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Giàng A C sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A C phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 0,77 gam Heroine còn lại sau giám định của Giàng A C, 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định của Vàng Thị L là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C, 06 mảnh nilon màu hồng thu giữ khi bắt Vàng Thị L và các phong bì thư dùng niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000 đồng Vàng Thị L bán trái phép chất ma túy cho Giàng A C có được, mặc dù đã tiêu sài hết, tuy nhiên đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà Nước.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine bị cáo Vàng Thị L khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, Công an huyện T không điều tra, xác minh được đối tượng đã bán trái phép Heroine cho L nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vàng Thị L đã trên 60 tuổi, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Giàng A C thuộc diện hộ nghèo nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Vàng Thị L); điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Giàng A C); Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Áp dụng đối với cả hai bị cáo).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Giàng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022; Xử phạt bị cáo Giàng A C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,77 gam Heroine còn lại sau giám định của Giàng A C, 0,88 gam Heroine còn lại sau giám định của Vàng Thị L; Tịch thu 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C, 06 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Vàng Thị L và 03 phong bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) do bán ma túy mà có của Vàng Thị L.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Miễn án phí cho cả hai bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước